

CÔNG TY CỔ PHẦN OMNIARCH HEALTHCARE VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN OMNIARCH HEALTHCARE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM OMNIARCH HEALTHCARE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110593401

3. Ngày thành lập: 08/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Số 8, Tổ 41, Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988595566

Fax:

Email: phamlequyen@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá).	4610
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng (Khoản 23 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010) (Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4632
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn thuốc. Bán buôn dụng cụ y tế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649(Chính)
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ buôn bán dược phẩm	4669
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Dịch vụ đóng gói	8292

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng Nhà nước cho phép)	8299
10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
12.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
13.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	6619
14.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
15.	Quảng cáo	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; - Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng tổng hợp;	4719
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
21.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng, + Dầu mỡ + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại, + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, + Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác	2029
22.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
23.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
24.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791

26.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Đầu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ); - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
27.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
28.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
29.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
30.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
31.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
36.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
37.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
38.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa	5229
45.	Chuyển phát	5320
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm.	5820
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
51.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUỐC PHƯƠNG	Tổ 11, Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0010770248 32	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
2	CAO VĂN QUYNH	Thôn Đông Cao, Xã Đông Xuyên, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0300830008 39	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		

3	PHẠM THỊ QUYÊN	P701-B Tòa nhà Mandarin Garden 2 số 493 Trương Định, phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	5.500.000.000	55,000	030185011999	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	550.000	5.500.000.000	55,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ QUYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030185011999

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục trưởng CCS QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: P701-B Tòa nhà Mandarin Garden 2 số 493 Trương Định, phố Tân Mai, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P701-B Tòa nhà Mandarin Garden 2 số 493 Trương Định, phố Tân Mai, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội